

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45A/2018/DS-ST

Ngày: 05-6-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Bà Lý Thị Kim Ngân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN;

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV 35 HV, HK, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T-Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc B-Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN - Chi nhánh BT. Theo quyết định ủy quyền số 1868/QĐ-BIDV ngày 14/6/2016;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị Tuyết H, sinh năm 1974. Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Khu công nghiệp GL trực thuộc Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN - Chi nhánh BT. Địa chỉ: Ấp T, xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Theo Giấy ủy quyền ngày 12/01/2018 (Có mặt);

* *Bị đơn:* Ông Quách Văn C, sinh năm 1952;

Bà Trà Thị Bé V, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Số 220F, Kp2, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Quách Đăng P, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số 220F, kp2, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Theo giấy ủy quyền ngày 02/02/2018) (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Trà Thị BV và ông Quách Văn C có vay vốn tại Ngân hàng TMCP ĐTPVTN- Chi nhánh BT – Phòng giao dịch Khu công nghiệp GL số tiền là 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/6521059/HĐTD ngày 08/9/2014. Mục đích vay là để bơm cát, san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào, mua sắm vật dụng gia đình. Giải ngân đầu tiên vào ngày 09/9/2014. Thời hạn vay là 60 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay, Ông C và bà V đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2014/6521059/HĐTC ngày 08/9/2014. Tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số BU 009478 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp thuộc thửa đất số 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 701m² tọa lạc tại xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Quá trình vay vốn bà V và Ông C đã vi phạm các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng cũng đã nhiều lần làm việc với Ông C, bà V và nhiều lần tạo điều kiện cho ông bà trả nợ nhưng đến nay Ông C, bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 08/11/2017, bà V và Ông C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 269.150.834 đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là 261.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 7.395.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 755.833 đồng..

Nay Ngân hàng yêu cầu bà V và Ông C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay tính đến ngày 08/11/2017 là số tiền 269.150.834 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/11/2017 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp bà V và Ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2014/6521059/HĐTC ngày 08/9/2014 để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 701m², tọa lạc tại xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, do bà Trà Thị BV đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

** Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn, ông Quách Đăng P trình bày:*

Ông Quách Văn C và bà Trà Thị BV có vay của Ngân hàng TMCP ĐTPVTN- Chi nhánh BT số tiền là 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/6521059/HĐTD ngày 08/9/2014. Để đảm bảo cho khoản vay, Ông C và bà V có thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2014/6521059/HĐTC ngày 08/9/2014 đối với thửa đất số 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 701m², tọa lạc tại xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, do bà Trà Thị BV đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông C, bà V trả số tiền vay đến ngày 08/11/2017 là 269.150.834 đồng và trả tiền lãi phát sinh theo từ ngày 09/11/2017 đến khi thanh toán hết nợ thì Ông C, bà V cũng đồng ý. Tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị phía Ngân hàng cho Ông C, bà V thêm 15 ngày kể từ ngày Tòa án xét xử, Ông C, bà V sẽ thanh toán tất số tiền gốc và lãi như Ngân hàng.

Trường hợp Ông C, bà V không thanh toán được thì Ông C, bà V đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa bà Trà Thị BV với ông Quách Văn C với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam và do bà V, Ông C hiện đang cư trú tại phường P K, thành phố BT, vay tiền để bơm cát, san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào và mua sắm vật dụng gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy, vào ngày 08/9/2014, bà Trà Thị BV và ông Quách Văn C có ký hợp đồng tín dụng số 01/2014/6521059/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để vay số tiền là 500.000.000 đồng và để đảm bảo khoản vay, bà V, Ông C có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2014/6521059/HĐTC ngày 08/9/2014 đối thừa đất số 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 701m² tọa lạc tại xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, do bà Trà Thị BV đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hợp đồng đã được công chứng chứng thực vào ngày 08/9/2014 tại Phòng công chứng Kim Cương, địa chỉ Ngã tư Tuần Đậu, Quốc lộ 60, ấp 1, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bến Tre nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[3] Sau khi ký hợp đồng Ông C, bà V đã nhận đủ số tiền vay 500.000.000 đồng. Tuy nhiên Ông C, bà V không thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 08/11/2017 chưa thanh toán số tiền gốc và lãi tổng cộng là 269.150.834 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu Ông C và bà V thanh toán nợ, Ông C và bà V đã có cam kết thanh toán tiền cho Ngân hàng nhưng vẫn không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông C, bà V trả nợ là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Đến ngày 08/11/2017, Ông C, bà V vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết với số tiền gốc là 261.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 7.395.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 755.833 đồng, vì vậy Ông C, bà V phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tổng cộng là 269.150.834 đồng. Đồng thời Ông C, bà V còn có trách nhiệm liên đới trả tiền lãi tiếp từ ngày 09/11/2017 cho đến khi trả tất toàn khoản vay cho Ngân hàng theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 01/2014/6521059/HĐTD ngày 08/11/2017 mà hai bên đã ký kết.

[5] Trong trường hợp Ông C, bà V không trả được số tiền gốc và lãi trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/6521059/HĐTC ngày 08/9/2014 đối thừa đất số 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 701m² tọa lạc tại xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, do bà Trà Thị BV đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $(269.150.834 \times 5\%)$ 13.457.500 (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm) đồng, các bị đơn ông Quách Văn C và bà Trà Thị BV có trách nhiệm liên đới chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN, cụ thể tuyên:

Ông Quách Văn C và bà Trà Thị BV có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/6521059/HĐTD ngày 08/9/2014 tính đến ngày 08/11/2017 tổng cộng là 269.150.834 (Hai trăm sáu mươi chín triệu một trăm năm mươi ngàn tám trăm ba mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 261.000.000 (Hai trăm sáu mươi một triệu) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 7.395.000 (Bảy triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 755.833 (Bảy trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng.

Ông Quách Văn C và bà Trà Thị BV còn phải tiếp tục có trách nhiệm liên đới chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6521059/HĐTD ngày 08/9/2014 đã ký kể từ ngày 09/11/2017 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN;

Trong trường hợp bà Trà Thị BV và ông Quách Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/6521059/HĐTC ngày 08/9/2014 để thu hồi nợ, đối với thửa đất số 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 701m², tọa lạc tại xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, do bà Trà Thị BV đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 009478, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH09772 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 07/8/2014;

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.457.500 (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm) đồng, bị đơn bà Trà Thị BV và ông Quách Văn C có trách nhiệm liên đới chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ĐTPPTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.728.700 (Sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm) đồng theo biên lai số 0014061 ngày 18 tháng 12 năm 2017.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn và các bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND Thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

